TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2025/HC-PT
Ngày 23 tháng 4 năm 2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 và 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 1106/2024/TLPT-HC ngày 22/11/204 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2024/HC-ST ngày 13/8/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 534/2025/QĐPT-HC ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: I, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt).

Người đại diện ủy quyền của bà T:

1. Ông Dương Quốc H, sinh năm 2000; Trú tại: Tổ A, ấp L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, (có mặt).

2. Ông Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1991; Trú tại: Số H L, tổ E, khu phố E, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bị kiện:* Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B; Địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức Hiến M; chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ: Trung tâm hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hà Minh T2, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Lê Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện trình bày:*

Bà Lê Thị T được Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An công nhận quyền sử dụng đất theo Bản án số 60/2018/DS-ST ngày 21/6/2018. Theo bản án, bà T được quyền sử dụng diện tích 67,5m², thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà T tiến hành làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 67,5m² là một phần trong diện tích 185,2m^2 (155,7m^2 đất ở đô thị, 29,5m^2 đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố) D, thuộc thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở T4 cấp cho ông Nguyễn Công T3 ngày 01/8/2017.

Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc, chỉnh lý tại thửa đất 2212, tờ bản đồ 41, với mục đích đo đạc, bổ túc hồ sơ cấp giấy chứng quyền sử dụng đất nói trên thì ngày 13/5/2024, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D ban hành văn bản Thông báo số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý.

Nhận thấy nội dung của văn bản Thông báo số 1736/CNVPĐKĐĐ - KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý là không phù hợp pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp.

Bà Lê Thị Thanh khởi K yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương:

1. Huỷ Công văn số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ ngày 13/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D, tỉnh Bình Dương, trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý.

2. Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 67,5m², thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương cho bà Lê Thị T theo Bản án số 60/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

** Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B trình bày:*

Tại đơn xin vắng mặt gửi cho Tòa án ông Võ Đức Hiến M xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp và thống nhất trình bày ý kiến của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố D tại Công văn số 2573/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐ&BĐ ngày 01/7/2024.

** Người liên quan Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D trình bày:*

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D tiếp nhận hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc, chỉnh lý tại thửa đất 2212, tờ bản đồ 41, với mục đích đo đạc, bổ túc hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên thì ngày 13/5/2024, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố D ban hành văn bản Thông báo số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý. Qua xem xét hồ sơ nhận thấy:

Bản án số 60/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương công nhận cho bà Lê Thị T được quyền sử dụng diện tích 67,5m²; thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà T được quyền sử dụng diện tích 67,5m² trong đó có 60m² ODT và 7,5m² CLN thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 theo GCNQSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T4 cấp ngày 01/8/2017 cho ông Nguyễn Công T3. Đây thuộc trường hợp tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Căn cứ Công văn số 262/UBND-KTN ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh B về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến các vụ án về đất đai như tách thửa, tranh chấp lối đi, tự bỏ đất làm lối đi (lối đi tự mở) đề nghị Tòa án nhân dân các cấp khi xem xét giải quyết các vụ án phải thực hiện đúng pháp luật về đất đai và quy định về điều kiện tách thửa, diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh B (quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh B được thay thế bằng Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh B).

Thửa đất bà T đề nghị đo đạc, tách thửa có tiếp giáp đường Bê tông tại cạnh hướng Đông bắc của thửa đất.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh B quy định "Thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách thửa phải tiếp giáp đường do Nhà nước quản lý…".

Căn cứ Quyết định số 5464/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND thành phố D về việc ban hành danh mục các tuyến đường đủ điều kiện, không đủ điều kiện cần thông qua Hội đồng tư vấn giải quyết hồ sơ cá biệt. Đối chiếu quy định trên thì tuyến đường bê tông không thuộc danh mục các tuyến đường được phép tách thửa trên địa bàn thành phố D.

Vị trí bà Lê Thị T đề nghị đo đạc không đủ điều kiện giải quyết theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 nên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai ban hành Thông báo số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2024/HC-ST ngày 13/8/2024, Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, 32, 115, 116 khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm b, khoản 2, Điều 193; Điều 194; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về yêu cầu hủy Văn bản số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ ngày 13/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và yêu cầu buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 67,5m^2 thuộc thửa 2212, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương**.**

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2024, bà Lê Thị T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 28/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo bà Lê Thị T (do ông Dương Quốc H và ông Nguyễn Bảo T1 đại diện) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, chấp nhận kháng cáo của bà T; sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của bà Lê Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Về tố tụng:

Quyết định kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, đơn kháng cáo của bà Lê Thị Thanh L trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện được triệu tập hợp lệ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[1] Xét tính hợp pháp đối với Công văn số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B:

[1.1] Về thẩm quyền ban hành Văn bản số 1736:

Sau khi tiếp nhận hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc, chỉnh lý tại thửa đất 2212, tờ bản đồ 41, diện tích 185,2m^2 (155,7m^2 đất ở đô thị, 29,5m^2 đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở T4 cấp cho ông Nguyễn Công T3 ngày 01/8/2017 với mục đích đo đạc, bổ túc hồ sơ cấp giấy chứng quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị T.

Ngày 13/5/2024, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố D ban hành Thông báo số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về nội dung của Văn bản số 1736.

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương đã quyết định:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị T với ông Nguyễn Công T3 và bà Hà Thị Y thể hiện bằng giấy cam kết ngày 20/5/2004 là hợp pháp.

- Bà Lê Thị T được quyền sử dụng diện tích 67,5m^2, trong đó 60m^2 đất ODT và 7,5m^2 đất CLN thuộc một phần thửa số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH 949591, số vào sổ CS 04935 ngày 01/8/2017 cấp cho ông Nguyễn Công T3.

Bản án dân sự sơ thẩm số 60 nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An công nhận quyền sử dụng đất có bà T là thuộc trường hợp tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, theo khoản 31 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương*".

Theo đó, điểm 2 Điều 4 Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh B quy định về điều kiện tách thửa là "*thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách phải tiếp giáp đường do Nhà nước quản lý...*".

Quá trình giải quyết vụ án và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An đã công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị T với ông Nguyễn Công T3 và bà Hà Thị Yến C nhưng không xem xét quy định về điều kiện tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương quy định: "*Thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách thửa phải tiếp giáp đường do Nhà nước quản lý*" theo hướng dẫn quy định tại khoản 31 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh B (hiện nay Quyết định 25/2017/QĐ-UBND được thay thế bằng Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh B) là có thiếu sót.

Ngoài ra, tại điểm c khoản 2 Điều 220 Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ 01/8/2024 quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất như sau:…. "c) *Trường hợp phân chia quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án mà việc phân*

chia không bảo đảm các điều kiện, diện tích, kích thước tách thửa theo quy định thì không thực hiện tách thửa".

Do đó, việc bà T đề nghị đo đạc, tách thửa có tiếp giáp đường bê tông nội bộ tại cạnh hướng Đông Bắc của thửa đất để bổ túc hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D không giải quyết hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của bà T là có căn cứ, đúng quy định. Vậy nên, Văn bản số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ của Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố D thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B ban hành chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý là có căn cứ.

[2] Đối với yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị T theo Bản án số 60/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của TAND thị xã (nay là thành phố) D:

Như đã nhận định nêu tại mục [1], trường hợp của bà T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông T3 không đủ điều kiện tách thửa để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do đó, việc bà T yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 67,5m^2 đã được công nhận theo Bản án số 60/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An thuộc một phần thửa đất 2212, tờ bản đồ 41 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T4 cấp cho ông Nguyễn Công T3 ngày 01/8/2017 là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2018/DS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An đang có hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của bà Lê Thị T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo khôngđược chấp nhận nên bà Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của bà Lê Thị T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2024/HC-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về yêu cầu hủy Văn bản số 1736/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ ngày 13/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và yêu cầu buộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 67,5m^2 thuộc thửa 2212, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng; được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo B lại thu số 0000312 ngày 22/8/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (3);
- Lưu VT (5), HS (2) 15b (BA- TMH).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Trinh